

Bản án số: **98/2022/HS-PT**  
Ngày: 19 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các thẩm phán:* Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:** Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2022/TLPT-HS ngày 04/7/2022 đối với bị cáo Đoàn Ngọc M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 25/05/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **ĐOÀN NGỌC M** (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 09/x/19xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Số xx đường Lương Định Của, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thế K và bà Đỗ Thị N (*Đều còn sống*); Có chồng là Nguyễn Giang N (*Đã ly hôn*) và có 02 con: (*con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018*); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc M: Luật sư **Trần Bá H** thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có gửi luận cứ bào chữa và được bị cáo M chấp nhận xét xử vắng mặt luật sư tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

- Ông **Đặng Ngọc H1** (*K*); sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn LD, xã QL, huyện S, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà **Nguyễn Trà M1**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ xx, thôn CM, xã HP, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*\* Bị đơn dân sự:* **Công ty Cổ phần TM&DV K**; địa chỉ: Số xx đường Lương Định Của, phường KT, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H; Chức vụ: Phó Giám đốc. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trần Nhật Q**, sinh năm 1981; trú tại: Số 74/49/14/6 Phan Văn Hón, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- **Công ty Bảo hiểm M Đà Nẵng**; địa chỉ: Số 1xx đường Nguyễn Văn Linh, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Ngân hàng TMCP Q** - Chi nhánh Quảng Nam; địa chỉ: Số 2xx đường Phan Chu Trinh, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/3/2021, Đoàn Ngọc M điều khiển xe ô tô hiệu KIA, loại Seltos màu đỏ, BKS: 43A-5xx.xx đến đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng chở anh Trần Nhật Q về phường VD, thị xã DB, tỉnh Quảng Nam. M điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường Quốc lộ 1A và đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa thuộc địa phận thôn QG, xã HP, huyện V, thành phố Đà Nẵng, là đoạn đường có gắn đèn tín hiệu giao thông đang ở trạng thái đèn vàng nhấp nháy, biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên” và biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau có tín hiệu đèn” nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn và tiếp tục điều khiển xe ô tô lưu thông vào ngã tư nên đã tông vào hông bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, BKS: 43A-4xx.xx do ông Đặng Ngọc H1 điều khiển lưu thông trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa ở phần đường hướng phường HQ, quận NS đi xã HT, huyện V, thành phố Đà Nẵng dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả xe ô tô BKS: 43A-5xx.xx và xe ô tô BKS: 43A-4xx.xx hư hỏng nặng. Sau tai nạn, M rời khỏi hiện trường, ngày hôm sau thì đến trụ sở Công an huyện Hòa Vang để trình diện và khai báo sự việc.

\* *Tang vật tạm giữ*: 01 (một) xe ô tô, loại 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, màu sơn đỏ, BKS: 43A-5xx.xx; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, mã số 48113901xxxx, mang tên Đoàn Ngọc M, do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/3/2020 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp số 67136.20.331.813xxxx.BP.1GBN TC/MB-QNA; tài sản thế chấp: Xe ô tô BKS: 43A-5xx.xx do Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Nam (MB Bank) cấp ngày 11/12/2020 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ mã số KD291xxxx; biển đăng ký: 43A-5xx.xx; do Trung tâm kiểm định xe cơ giới Đà Nẵng 4301S cấp ngày 13/10/2020 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 2029xxxx/OTOBB.7, biển đăng ký: 43A-5xx.xx do Tổng Công ty Cổ phần BM cấp ngày 12/10/2020 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm tự nguyện xe ô tô – OTOTN.4 số 200050006xxxx/EOTOTN.4, biển đăng ký: 43A-5xx.xx do Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh cấp ngày 12/10/2020 (*Bản gốc*);

- 01 (một) xe ô tô, loại 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại TRAIBLAZER, màu sơn đen, BKS: 43A-4xx.xx; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 79015803xxxx, mang tên Đặng Ngọc H1, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2015 (*Bản gốc*); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 07xxxx, Biển số đăng ký 43A-4xx.xx, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/7/2019 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ mã số KC887xxxx; Biển đăng ký 43A-4xx.xx; do Cơ sở kiểm định số 2 Trung tâm kiểm định xe cơ giới Đà Nẵng cấp ngày 05/7/2019 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô kèm giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới cùng số 154xxxx, biển đăng ký 43A-4xx.xx do Tổng Công ty Cổ phần BM cấp ngày 04/7/2020 (*Bản gốc*); 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô không kinh doanh vận tải số 0171083 do Tổng Công ty Cổ phần BM cấp ngày 05/7/2019 (*Bản gốc*).

\* Tại Kết luận giám định số 1279/C09C-Đ1 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận:

- Không xác định được tốc độ xe ô tô biển số 43A-5xx.xx và xe ô tô biển số 43A-4xx.xx trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

- Theo thời gian hiển thị trên hình ảnh của tập tin video gửi giám định:

+ Xe ô tô biển số 43A-4xx.xx di chuyển đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên phần đường xe đang lưu thông vào lúc 21:48:58.

+ Xe ô tô biển số 43A-5xx.xx di chuyển đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên phần đường xe đang lưu thông vào lúc 21:48:59.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô hiệu CHEVROLET, BKS: 43A-4xx.xx là 145.923.800 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm hai ba ngàn, tám trăm đồng*), giá trên đã bao gồm 10% thuế VAT.

- Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô hiệu KIA, BKS: 43A-5xx.xx là 243.525.700 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai lăm ngàn, bảy trăm đồng*), giá trên đã bao gồm 10% thuế VAT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

*Xử phạt:* Bị cáo Đoàn Ngọc M 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự; phân xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 01/06/2022, bị cáo Đoàn Ngọc M có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không đồng ý với toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm do cơ quan tiến hành tố tụng không có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà đã kết tội đối với bị cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mà Bản án sơ thẩm kết án bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc M có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung kháng cáo:* Xét thấy, vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 21 giờ 00 ngày 16/3/2021 tại ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa thuộc địa phận thôn QG, xã HP, huyện V thành phố Đà Nẵng giữa hai phương tiện xe ô tô BKS số 43A-5xx.xx do bị cáo M điều khiển chạy theo hướng Quốc lộ 1A từ Đà Nẵng về Quảng Nam và xe ô tô BKS số: 43A- 4xx.xx do ông Đặng Ngọc H1 điều khiển theo hướng đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa từ Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn đi về xã HT, huyện V; Mặc dù, bị cáo M điều khiển phương tiện đi trên đường ưu tiên, nhưng có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và tín hiệu đèn giao thông (*đèn vàng nhấp nháy*), nhưng do bị cáo thiếu quan sát, không giảm tốc độ đến mức thấp nhất một cách oan toàn mà tiếp tục cho xe lưu thông về phía trước vào ngã tư nên xe bị cáo đã tông vào xe anh H1 đã di chuyển vào trong ngã tư và chồm qua phần đường bị cáo đang lưu thông, hậu quả xe ô tô ông H1 bị hư hỏng gây thiệt hại về tài sản trị giá: 145.923.800đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm hai ba ngàn, tám trăm đồng*); Xét thấy, khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT- BGTVT quy định về người điều khiển tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách oan toàn trong các trường hợp sau: “*Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm*”, đối chiếu với quy định trên thì trong trường hợp này do bị cáo M không chú ý quan sát, không giảm tốc độ gây ra tai nạn, lỗi chính thuộc về bị cáo M, ông H1 không có lỗi vì xe ô tô ông H1 đã chồm vào giao lộ ngã tư trước xe ô tô của bị cáo M nên không buộc ông H1 phải nhường đường cho xe ô tô do bị cáo M điều khiển ở nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên...theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; Do đó, Bản án hình sự sơ

thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng pháp luật, không oan. Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư Trần Bá H người bào chữa cho bị cáo có luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử những nội dung sau:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, giải quyết vụ án một cách khách quan toàn diện, triệt để, vì khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC quy định: “*Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) được hiểu là hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ và hành vi này phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng, sức khỏe và tài sản*”; Như vậy, trong vụ án này có phương tiện xe ô tô do ông H1 điều khiển đang lưu thông trên (đường không ưu tiên) vào giao lộ gần như cùng với xe ô tô do bị cáo M điều khiển đang lưu thông trên (đường ưu tiên); Do đó cần xem xét giữa bị cáo và ông H1 ai là người điều khiển xe có lỗi chính gây ra tai nạn? Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét làm rõ hành vi của ông H1 có lỗi trong vụ án về việc nhường đường quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật GTĐB (*nhường đường tại nơi đường giao nhau*), ông H1 có tuân thủ quy định giảm tốc độ, chú ý quan sát khi có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy, có biển báo giao nhau với đường ưu tiên? Mặc khác, theo kết luận giám định số: 1279/C09-D1 ngày 29/11/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận không xác định được vận tốc xe ô tô BKS 43A-5xx.xx do bị cáo M điều khiển, đồng thời theo sơ đồ kiểm tra hiện trường cũng như biên bản kiểm tra biển báo khu vực đông dân cư ngày ngày 02/11/2021 xác định hướng đi của xe bị cáo lưu thông “*Hết khu dân cư*” thì vận tốc tối đa cho phép của xe ô tô con là 90km/h phù hợp với Điều 7 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT về tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới khi tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư, trong khi đó theo lời khai của bị cáo “*Khi khoảng cách từ vị trí cách ngã tư nơi giao nhau khoảng 200-300m thì bị cáo đã giảm tốc độ xuống còn khoảng 50km/h*”, đồng thời cũng chưa có chứng nào khác chứng minh bị cáo vi phạm về tốc độ? Ngoài ra các cơ quan CSĐT, VKSND huyện Hòa Vang xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo với cáo buộc ông H1 điều khiển xe đi vào giao lộ trước nên không phải nhường đường mà được phép tiếp tục lưu thông về phía trước, nhưng chưa xét đến việc ông H1 có tuân thủ quy định giảm tốc độ, chú ý quan sát khi có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy trong khi về phía bên ông H1 và bên bị cáo đang lưu thông đều có tín hiệu “*Đèn vàng nhấp nháy*”. Như vậy, dựa trên cơ sở kết luận giám định tại thời điểm này

thì xe ô tô của ông H1 và xe ô tô của bị cáo di chuyển đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ chỉ chênh lệch nhau 01 giây (21.48.58 & 21.48.59) chứng cứ này phù hợp với lời khai bị cáo? Trong khi đó tại bản tường thuật ngày 02/11/2021 ông H1 trình bày “*Tôi thấy có biển báo giao nhau với đường ưu tiên và đèn tín hiệu thì tôi cho xe giảm tốc độ và cho xe đi vào phần đường đi bộ và cột đèn giao thông*” điều này đồng nghĩa với việc ông H1 đang lưu thông ở đường (*không ưu tiên*) có biển báo giao nhau với đường “*Ưu tiên*” thì bắt buộc ông H1 phải tuân thủ quy định về việc nhường đường theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật GTĐB. Do đó, ông H1 phải có trách nhiệm quan sát để nhường đường cho xe bị cáo lưu thông trên đường ưu tiên, song do ông H1 cố tình tăng tốc để vào giao lộ trước nhằm hưởng quyền ưu tiên trong khi xe ông H1 chưa qua vạch trắng dành cho người đi bộ, nên có căn cứ ông H1 không tuân thủ quy định về chú ý quan sát trước khi vào giao lộ là vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về ông H1, những nội dung trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Với những lập luận nêu trên, luật sư cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không có căn cứ pháp luật, vì bị cáo M không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này; Qua đó, Luật sư đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo M không phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), trên cơ sở đó căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 359 của BLTTHS hủy Bản án sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đình chỉ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ 49 phút ngày 16/3/2021, Đoàn Ngọc M điều khiển xe ô tô BKS: 43A-5xx.xx lưu thông trên đường Quốc lộ 1A (*đường ưu tiên*) hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và tín hiệu đèn giao thông (*đèn vàng nhấp nháy*). Khi đến nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (*đường không ưu tiên*) thuộc địa phận thôn QG, xã HP, huyện V, thành phố Đà Nẵng thì tông vào xe ô tô BKS: 43A-4xx.xx do ông Đặng Ngọc H1 điều khiển lưu thông trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đi từ hướng HQ, quận NS về xã HT, huyện V, thành phố Đà Nẵng khi xe ô tô ông H1 đã chồm vào giao lộ khu vực ngã tư giao nhau, hậu quả hai xe ô tô bị hư hỏng nặng, thiệt hại về tài sản xe ô tô H1 là: 145.923.800đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm hai ba ngàn, tám trăm đồng*) và xe ô tô của bị cáo M là: 243.525.700đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, bảy trăm đồng*).

[2] Nhận thấy, theo quan sát từ hình ảnh do Camara tại khu vực ngã tư giao nhau nơi xảy ra vụ tai nạn lúc khoảng 21 giờ 49 phút ngày 16/3/2021, biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn do cơ quan Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thu thập, đo vẽ và chụp ảnh có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Xe ô tô BKS: 43A-5xx.xx do bị cáo M điều khiển đi trên quốc lộ 1A hướng từ Đà Nẵng đi về Quảng Nam (*đường ưu tiên*), tuy đoạn đường này có biển báo “*Hết khu đông dân cư*” nhưng phía trước có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và tín hiệu đèn giao thông (*đèn vàng nhấp nháy*), theo lời khai của bị cáo M vận tốc xe bị cáo lưu thông trên đường là 60km/h đến 80km/h, do lúc này đường vắng nên khi đến khu vực ngã tư giao nhau bị cáo chủ quan không giảm tốc độ nên xảy ra tai nạn, xác định có lỗi và xin nhận trách nhiệm (*BL số 210-211*), còn theo lời khai ông H1 khi cho xe vào giao lộ ông có quan sát về phía bên phải hướng từ Đà Nẵng đi Quảng Nam ông phát hiện có ánh đèn xe đi tới nhưng còn rất xa nên cho xe tiếp tục vượt lên chồm qua phần đường hướng đi từ Đà Nẵng về Quảng Nam thì lúc này do xe bị cáo M điều khiển không quan sát và chạy với tốc độ nhanh đi vào khu vực giao nhau, do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên xe ô tô do bị cáo M điều khiển đã tông vào hông bên phải (*đoạn sát đầu xe*) của xe ô tô do ông H1 điều khiển ngay tại ngã tư nằm bên phần đường hướng từ Đà Nẵng đi Quảng Nam dẫn đến tai nạn làm hai phương tiện xe ô tô bị hư hỏng, sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo M rời khỏi hiện trường, lời khai của ông H1 phù hợp với lời khai của bị cáo M. Tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng ông H1 khi điều khiển phương tiện vào khu vực ngã tư giao nhau với đường ưu tiên ông H1 không giảm tốc độ nhường đường cho xe bị cáo là không tuân thủ quy định về giao thông đường bộ vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về ông H1, bị cáo không có lỗi; Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS là oan cho bị cáo; Do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như luận cứ bào chữa của luật sư người bào chữa cho bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo và luận cứ bào chữa của luật sư Học người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại nơi giao nhau giữa đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa và đường quốc lộ 1A đều có đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và tín hiệu đèn giao thông (*đèn vàng nhấp nháy*). Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thì: “*Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường*”. Mặc dù, tại Kết luận giám định số: 1279/C09C-Đ1 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Không xác định được tốc độ xe ô tô của bị cáo M

và xe ô tô của ông H1 trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông; Tuy nhiên, lời khai của bị cáo M thừa nhận lúc này do đường vắng nên bị cáo chạy với vận tốc từ 60km/h đến 80km/h, khi gần đến khu vực ngã tư giao nhau bị cáo có giảm tốc 50km/h nhưng do chủ quan thiếu quan sát nên khi khoảng cách giữa hai xe lúc này quá gần (05m) xử lý không kịp xe bị cáo đã tông vào hông bên phải (*đoạn sát đầu xe*) của xe ô tô ông H1 điều khiển, xảy ra tai nạn bị cáo có lỗi, xin nhận trách nhiệm; Như vậy, có căn cứ xác định xe ông H1 đã di chuyển chồm vào giao lộ khu vực ngã tư trước, gần sát bên phần đường ưu tiên do xe bị cáo điều khiển, do đó không buộc ông H1 phải nhường đường cho xe ô tô bị cáo lưu thông mà phải tiếp tục lưu thông về phía trước. Lẽ ra, trong trường hợp này bị cáo M phải giảm tốc độ tối đa đến mức an toàn, nhường đường cho xe ô tô ông H1 đi trước, nhưng do thiếu quan sát, chủ quan không giảm tốc độ là không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ (*Nhất: Chồm; Nhì: Tiên; Tam: Quyền; Tứ: Phải*) gây thiệt hại về tài sản cho ông H1 145.923.800đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm hai ba ngàn, tám trăm đồng*) là đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Vì vậy, việc khai nại của bị cáo và luận cứ bào chữa của luật sư người bào chữa cho bị cáo cho rằng trong vụ tai nạn giao thông này ông H1 là người có lỗi vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*” là không có căn cứ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo kêu oan của bị cáo và luận cứ bào chữa cũng như đề nghị của luật sư về việc tuyên bố bị cáo M không phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và hủy Bản án sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đình chỉ vụ án là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ và toàn bộ các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về biện pháp thực hiện đối với người chấp hành án cải tạo không giam giữ theo khoản 3 Điều 36 BLHS trong việc khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo M là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo là cũng phù hợp.



[6] Do không chấp nhận kháng cáo toàn bộ bản án của của bị cáo nên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử miễn không xem xét nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

*Xử phạt:* Bị cáo **Đoàn Ngọc M 09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc M về cho Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

II. Miễn việc khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung vào công quỹ nhà nước cho bị cáo Đoàn Ngọc M trong thời gian chấp hành án.

III. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đoàn Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Vĩnh Chuyên**

